

TCVN

TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

TCVN 6671:2000

**THUỐC LÁ ĐIỀU –
XÁC ĐỊNH HÀM LƯỢNG BỤI TRONG SỢI**

Cigarettes – Determination of dust content

HÀ NỘI – 2008

Lời nói đầu

TCVN 6671:2000 do Ban kỹ thuật tiêu chuẩn TCVN/TC 126 *Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá* biên soạn, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng đề nghị, Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ) ban hành;

Tiêu chuẩn này được chuyển đổi năm 2008 từ Tiêu chuẩn Việt Nam cùng số hiệu thành Tiêu chuẩn Quốc gia theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật và điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 127/2007/NĐ-CP ngày 1/8/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật.

Thuốc lá điếu – Xác định hàm lượng bụi trong sợi

Cigarettes – Determination of dust content

1 Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này qui định phương pháp xác định tỷ lệ bụi trong sợi thuốc lá điếu.

2 Tiêu chuẩn trích dẫn

TCVN 6684:2000 (ISO 8243:1991), Thuốc lá điếu – Lấy mẫu.

TCVN 5078:1990 (ISO 3402:1991), Thuốc lá và sản phẩm thuốc lá – Môi trường bảo ôn và thử nghiệm.

3 Thiết bị, dụng cụ

Sử dụng các thiết bị, dụng cụ của phòng thử nghiệm thông thường và cụ thể như sau:

3.1 Rây thử nghiệm.

3.2 Cân phân tích, có thể cân chính xác đến 0,001 g.

3.3 Mâm hứng bụi.

3.4 Đồng hồ bấm giờ.

4 Lấy mẫu

Lấy mẫu theo 6684:2000 (ISO 8243:1991).

5 Cách tiến hành

5.1 Chuẩn bị mẫu thử

TCVN 6671:2000

Lấy 300 điều thuốc bất kỳ, bóc các điều thuốc rồi trộn đều sợi thuốc thu được. Chia các sợi thuốc thành hai phần xấp xỉ nhau, một phần cho vào lọ có nút đậy kín để lưu. Phần còn lại dùng để xác định tỷ lệ bụi trong sợi.

5.2 Xác định

Cân phần mẫu thử, m , khoảng 50 g sợi thuốc với độ chính xác đến 0,01 g, từ các điều thuốc đã được bảo ôn như qui định trong TCVN 5078:1990 (ISO 3402:1991), cho vào rây đường kính 200 mm, mắt rây là lỗ vuông có cạnh 0,25 mm. Cho rây quay với tốc độ 120 vòng/min trong thời gian 100 s, thu lượng bụi vào mâm hứng và cân khối lượng bụi, m_1 .

6 Tính và biểu thị kết quả

Hàm lượng bụi trong sợi, X , tính bằng phần trăm (%), theo công thức :

$$X = \frac{m_1}{m} \times 100$$

trong đó:

m_1 là khối lượng bụi thu được, tính bằng gam;

m là khối lượng phần mẫu thử, tính bằng gam;

Chênh lệch kết quả giữa hai lần xác định song song không được vượt quá 0,3 %.

7 Báo cáo kết quả

Báo cáo kết quả phải chỉ ra phương pháp sử dụng và kết quả thu được. Cũng phải đề cập đến tất cả các chi tiết thao tác không qui định trong tiêu chuẩn này, hoặc tùy ý lựa chọn, cùng với các chi tiết bất thường nào khác có thể ảnh hưởng tới kết quả

Báo cáo kết quả cũng bao gồm tất cả các thông tin cần thiết về việc nhận biết hoàn toàn mẫu thử.